

TÔN GIÁO QUA TRANH THỜ CỦA NGƯỜI SÁN CHỈ Ở HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

Tóm tắt: Tranh thờ là một phần không thể thiếu trong các lễ cúng của đồng bào dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc. Ngoài giá trị mỹ thuật, tranh thờ chứa đựng giá trị tôn giáo. Bài viết giới thiệu về tôn giáo qua tranh thờ của người Sán Chỉ ở huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Từ khóa: Người Sán Chỉ, tôn giáo, tranh thờ, Lạng Sơn.

1. Vài nét về người Sán Chỉ ở huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

Lộc Bình là huyện miền núi nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Lạng Sơn, có diện tích: 986,52 km², có 31,69 km đường biên giới với Trung Quốc; có 27 xã và hai thị trấn; dân số là 80.518 người, gồm các tộc người Tày, Nùng, Kinh, Sán Chỉ, Dao, Hoa... Hiện nay, ở huyện Lộc Bình, người Sán Chỉ sinh sống tại 12 thôn thuộc các xã Nhượng Bạ, Minh Phát và Quan Bản, với 594 hộ, 2.769 người, chủ yếu sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp kết hợp với chăn nuôi.

Gia đình người Sán Chỉ đa phần là gia đình nhỏ phụ quyền. Người Sán Chỉ sinh sống theo đơn vị cư trú thôn bản. Mỗi thôn bản có một hay nhiều dòng họ; một trưởng bản giám sát, đôn đốc mọi việc làm ăn, sinh hoạt, phong tục, nghi lễ, an ninh, trật tự trên địa bàn.

Người Sán Chỉ thường làm nhà bên sườn đồi, nơi có dòng suối nhỏ chảy qua. Trước đây, nhà của người Sán Chỉ là nhà sàn, nhưng khoảng vài chục năm trở lại đây do sự thay đổi môi trường và ảnh hưởng từ các tộc người láng giềng, nên đồng bào đã chuyển sang ở nhà trình tường.

Về tôn giáo, người Sán Chỉ quan niệm vạn vật hữu linh do cuộc sống của họ gắn với hình thức sản xuất và săn bắn ở vùng đồi núi cao. Đối với đồng bào, rừng rậm, sông suối, cây cối, muông thú... đều ẩn chứa những điều thần bí. Ngoài ra, đồng bào tin rằng, trong cuộc sống còn có nhiều

* ThS., Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ, Lạng Sơn.

loại ma quỷ. Nếu bị ma dữ làm hại sẽ gây ra ốm đau, bệnh tật cho con người, vật nuôi và mùa màng. Đó là lý do dẫn đến sự tồn tại của tầng lớp thầy cúng (thầy Mo, thầy Tào) trong mỗi thôn bản. Khi trong gia đình có người ốm đau, làm nhà, tang ma, gặp điều chẳng lành,... người Sán Chỉ đều mời thầy cúng.

Hình thức tôn giáo được các gia đình người Sán Chỉ coi trọng nhất là thờ cúng tổ tiên. Cũng như nhiều tộc người khác, thờ cúng tổ tiên của người Sán Chỉ biểu hiện đạo lý làm người, hướng về cội nguồn của gia đình và tộc người, “là sự tiếp nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai”¹. Bàn thờ tổ tiên của người Sán Chỉ đặt trên gác, nơi ít người được tới gần. Đồng bào quan niệm, bàn thờ phải được đặt ở nơi cao ráo, linh thiêng, tránh người có tâm không tốt hoặc ma quỷ đến gần. Bàn thờ được bài trí khá đơn giản, chỉ có một ống cắm hương, thờ ba đời. Đến ngày lễ tết, gia đình bày lễ cúng và chỉ thắp một nén hương. Riêng dòng họ Lâm ở xã Nhượng Bạ, huyện Lộc Bình còn một bàn thờ khác để thờ thần Bếp (Táo quân), cũng đặt trên gác, bên cạnh bàn thờ tổ tiên. Ở khía cạnh cộng đồng, đồng bào tin rằng, trong mỗi thôn bản có một vị thổ công. Thổ công được các gia đình Sán Chỉ cúng vào ngày mừng hai Tết Nguyên Đán².

2. Tôn giáo qua tranh thờ của người Sán Chỉ

Tranh thờ của người Sán Chỉ sử dụng trong các lễ tang biểu thị ước nguyện dân gian của gia đình có người thân qua đời, cầu cho vong hồn thân nhân vãng sinh tới cõi cực lạc của Phật giáo hay cõi bất tử của Đạo giáo³. Nhiều tranh thờ miêu tả cảnh hành hình rùng rợn dưới Địa Ngục những kẻ phạm trọng tội trên dương gian, răn đe con người chớ làm điều ác, phải xử thế hợp đạo lý và lẽ phải.

Tranh thờ của người Sán Chỉ hiện lên qua các tầng không gian tiếp nối nhau, dù bố cục của tranh không theo một khuôn mẫu cố định. Một số tranh thờ có đủ thần thánh, con người, mặt đất, bầu trời, núi sông, biển cả, đồng ruộng,... Thế giới trong tranh như tấm gương phản chiếu cuộc sống của con người. Phong cách đồng hiện và liên hoàn được sử dụng triệt để, tạo hiệu quả rất cao, nghĩa là trong một khuôn tranh, người xem thấy đủ các lớp không gian và thời gian, thực và ảo, thần chính và thần phụ, ma quỷ và con người. Điều ấy khiến không gian trong tranh mênh mang, thời gian trong tranh vô tận chứ không hạn chế ở địa điểm và thời điểm cụ thể. Đây là một sự giải phóng về mặt tư tưởng, một thành công trong tư duy sáng tác của các họa công tranh thờ⁴.

Tranh thờ của người Sán Chỉ chủ yếu là những loại tranh dùng trong tang ma. Bố cục của tranh thường là bố cục dọc, các nhân vật được sắp xếp theo tầng. Những nhân vật có quyền uy và địa vị thì được vẽ to. Còn những nhân vật có quyền uy và địa vị thấp hơn thì được vẽ nhỏ.

Tranh thờ chỉ có giá trị khi được đặt đúng không gian⁵, với đèn, nến, hương. Điều này giống như các tượng đặt ở chùa có đèn, nến, hương mới thấy giá trị đích thực của tượng. Người Sán Chỉ rất tự hào vì có những bộ tranh thờ khá độc đáo. Mỗi dòng tranh thờ có một bộ tranh riêng. Mỗi bức tranh thờ các vị thần khác nhau với nhiều lối vẽ phong phú⁶.

Nhân vật được vẽ trong tranh thờ của người Sán Chỉ phản ánh đầy đủ thể giới quan và nhân sinh quan của cộng đồng tộc người này. Theo đó, mỗi bức tranh đều thể hiện ba thể giới: Cõi Thượng/ Tầng Trời, Cõi Trung/ Tầng Người và Cõi Âm/ Tầng Âm Phủ theo quan niệm của Đạo giáo về vũ trụ, tôn thờ điều thiện, răn đe điều ác.

Để đạt mục đích răn đe và giáo dục con người, những vị thần linh được các họa công tạo ra bằng hình tượng oai nghiêm và dữ tợn, qua những chi tiết được cân nhắc kỹ lưỡng thể hiện cao nhất tính áp chế quan phương, khiến con người tuân phục mà hướng thiện⁷. Đó là những tranh thể hiện vai trò của các vị thần có uy quyền nhất như Tam Thanh, Thập Điện Diêm Vương, Tứ Đại Nguyên Súy (Thần Mưa, Thần Gió, Thần Sấm, Thần Chớp).

Bộ tranh Tam Thanh gồm Ngọc Thanh, Thượng Thanh và Thái Thanh, thể hiện quan niệm của Đạo giáo về vũ trụ. Ngọc Thanh tượng trưng cho thái cực là ngôi vị trung tâm, biểu trưng cho nguồn gốc, khởi điểm của vũ trụ, đầu mối sự tự phân hóa và sự tự điều hòa của hai yếu tố âm và dương. Thượng Thanh biểu trưng cho yếu tố dương. Thái Thanh biểu trưng cho yếu tố âm. Ba vị thần này tạo thành thiên tiên tối cao và thiên cảnh tối cao của Đạo giáo. Do vậy, ba vị thần này được vẽ to ở chính giữa tranh, tầng cao nhất, diện mạo giống nhau, nghĩa là không có sự khắc họa về cá tính hay đặc điểm riêng của từng vị thần.

Bộ tranh Thập Điện Diêm Vương miêu tả mười vị Diêm Vương với những điểm khác nhau: có vị nét mặt dữ tợn, có vị nét mặt điềm tĩnh,... Các quan đứng hầu cũng không giống nhau về trang phục, nét mặt và cử chỉ. Vua và quan được vẽ ở phía trên tranh, trong cung điện trang trọng. Đối lập với sự tĩnh tại và quyền uy là cảnh hỗn loạn ở phía dưới, nơi áp

dụng những hình phạt cho kẻ ác. Ở đó, các tội nhân bị tra khảo cực hình. Đối tượng này được họa hình đơn giản với chung diện mạo: mình trần, nét mặt sợ sệt, tư thế co quắp. Cách miêu tả đó muốn nhấn mạnh sự uy nghiêm của những vị Diêm Vương đối lập với những kẻ ác trong hình dạng trần trụi và sợ sệt.

Bộ tranh Xúi Quẩy lại thể hiện thái độ khoan hòa để xua kẻ xấu bằng cách cho ăn uống, cho phương tiện đi lại và đuổi ra biển xa. Bộ tranh Vua Bếp phản ánh không khí vui vẻ, ấm cúng của gia đình với chuyện cổ bàn, mỗi người một việc. Bộ tranh Tứ Trục Công Tào thể hiện sự thoáng đảng với không gian bao la để các vị thần đi lại trình tấu việc con người tới Thiên Đình được hanh thông.

Tranh thờ của người Sán Chỉ được các thầy Tào vẽ theo những gì họ nghĩ, vẽ bằng niềm tin tôn giáo và những hiểu biết về cuộc sống⁸. Tuy họ chỉ vẽ theo sự tưởng tượng qua những tích chuyện được nghe, được truyền lại trong Phật giáo, Đạo giáo, nhưng tranh thờ của họ lại có vẻ đẹp tự nhiên và huyền bí.

3. Màu sắc và chất liệu trong tranh thờ của người Sán Chỉ

Một số ý kiến cho rằng, tranh thờ của người Sán Chỉ được vẽ theo nguyên tắc tương phản hoặc thuyết ngũ hành. Thực chất, người Sán Chỉ nương theo màu sắc của tranh thờ nguyên mẫu, sau đó thay đổi màu theo ý thích và quan niệm của họ. Màu sắc tranh thờ của người Sán Chỉ hầu hết được chiết suất từ tự nhiên⁹, với các màu chủ đạo là đỏ, đen, trắng, xanh, vàng và nâu. Người Sán Chỉ quan niệm, màu đen là màu của sự tối tăm, tượng trưng màn đêm bao trùm thôn bản của họ giữa núi rừng, khi ấy ma quỷ sẽ hoành hành hay tà thần sẽ đe dọa họ. Màu đỏ thường vẽ mặt nhân vật trong tranh biểu thị sự giận dữ hay dữ tợn. Màu nâu biểu thị cho sự trù phú của đất đai, màu của phù sa. Màu vàng là màu của kim loại quý, thể hiện sự giàu sang và quyền uy.

Màu sắc tranh thờ của người Sán Chỉ lấy từ tự nhiên nên khó gọi tên chính xác. Ví dụ màu xanh lấy từ lá cây, nên khi vẽ màu sẽ bị giảm đi vài độ, không còn là màu xanh lục hay xanh lam, mà là một màu đại diện cho màu xanh. Màu đỏ hay màu vàng cũng vậy, được lấy từ đất, đá nên đại diện cho sắc đỏ hoặc sắc vàng trong tranh. Nhìn chung, màu sắc trong tranh thờ của người Sán Chỉ tươi sáng, phản ánh sự vui vẻ, ngộ nghĩnh, đơn giản hóa các khái niệm triết học¹⁰.

Chất liệu tranh thờ của người Sán Chì chủ yếu là giấy và vải. Ở chất liệu giấy có cắt giấy trở hình hoặc vẽ hình lên giấy, còn ở chất liệu vải có thể vẽ hoặc thêu bằng chỉ màu. Giấy vẽ tranh là giấy dó mềm, dai, bền, thấm màu và giữ màu lâu. Vải dùng để vẽ tranh lấy từ sợi bông, dệt trên khung cửi gia đình, tuy thô dày nhưng bền chắc. Các chất liệu trên đều thích hợp để tranh giữ được lâu.

Những yếu tố tạo hình riêng trong tranh thờ của người Sán Chì được thể hiện qua đường nét liền mạch, ít có sự thay đổi về nét thanh hay nét thô như tranh dân gian Đông Hồ, cũng không vờn khối như tranh Hàng Trống của người Kinh. Người Sán Chì không dùng hiệu ứng của nét thanh hay thô để nhấn, mà chỉ vẽ nét bo của hình sau đó tô màu. Khi vẽ một đường công tua khép kín mô phỏng một hình ảnh nào đó, người ta thường vẽ nét thanh và nét đậm tạo không gian, đó là tư duy của những người được học về nghệ thuật tạo hình. Còn thầy Tào người Sán Chì khi vẽ một đường công tua liền mạch bằng trực cảm, nếu có nét thanh hay đậm là do nét bút chứ không hẳn có tính toán, nhưng nét vẽ đôi khi lại đầy tình cảm.

4. Kết luận

Tranh thờ của người Sán Chì ở huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được sinh ra trong cái nôi của văn hóa của tộc người này. Chúng không chỉ là những tác phẩm mỹ thuật độc đáo, mà còn chứa đựng nhiều giá trị về tinh thần; phản ánh đời sống xã hội, đời sống tình cảm, giá trị bản sắc văn hóa, tôn giáo của đồng bào. Đồng thời, tranh thờ của người Sán Chì còn giúp chúng ta cảm nhận được sự quan sát tinh tế và sâu sắc của người nghệ nhân dân gian về vũ trụ và nhân sinh. Bằng những đặc trưng riêng, tranh thờ của người Sán Chì thể hiện được thế giới tâm linh không cần phụ thuộc vào không gian và thời gian, mang lại những giá trị nghệ thuật đặc sắc, đậm đà bản sắc truyền thống./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Nguyễn Đức Lữ (2000), *Góp phần tìm hiểu tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 75.
- 2 Đặng Nghiêın Vãn (1998), *Về tín ngưỡng, tôn giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 352.
- 3 Nguyễn Đăıg Duy (2001), *Văn hóa tâm linh*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 258 - 277.
- 4 *Tranh thờ Đạo giáo*, <http://vi.wikipedia.org>.
- 5 Nguyễn Đăıg Duy (2001), *Văn hóa tâm linh*, sđd: 65 - 66.

- 6 Chu Quang Trứ (2001), *Mỹ thuật Lý, Trần - Mỹ thuật Phật giáo*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội: 50 - 51.
- 7 Chu Quang Trứ (2001), *Mỹ thuật Lý, Trần - Mỹ thuật Phật giáo*, sđd: 317 - 318.
- 8 Vương Hoàng Lực (2007), *Nguyên lý hội họa trắng đen*, Nxb. Mỹ Thuật, Hà Nội: 39.
- 9 Trần Lâm Biền chủ biên (2011), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội: 43 - 45.
- 10 Nguyễn Quân, Phan Cẩm Thượng (1989), *Mỹ thuật của người Việt*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội: 228.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Lâm Biền chủ biên (2011), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
2. Nguyễn Đăng Duy (2001), *Văn hóa tâm linh*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. Nguyễn Đức Lữ (2000), *Góp phần tìm hiểu tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Vương Hoàng Lực (2007), *Nguyên lý hội họa trắng đen*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.
5. Nguyễn Quân, Phan Cẩm Thượng (1989), *Mỹ thuật của người Việt*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.
6. Chu Quang Trứ (2001), *Mỹ thuật Lý, Trần - Mỹ thuật Phật giáo*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.
7. Đặng Nghiêm Vạn (1998), *Về tín ngưỡng, tôn giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Abstract